

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Văn hóa thể chất trong các lễ hội mùa thu ở Việt Nam

6. Trương Anh Tuấn

Nghị quyết 08-NQ/TW của Bộ Chính trị về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020 – Hạn chế và tồn tại của Thể dục thể thao Việt Nam sau 10 năm thực hiện

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro tài chính trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

14. Lê Trí Trường; Đinh Khánh Thu

Đặc điểm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trong các sự kiện thể thao quần chúng tại Việt Nam

18. Phan Quốc Chiến

Đề xuất giải pháp phát triển Thể dục thể thao người cao tuổi trong bối cảnh hiện tại

23. Lê Hoài Nam, Lê Xuân Hùng

Giải pháp phát triển kỹ năng mềm cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

30. Bùi Việt Hà

Đề xuất giải pháp cốt lõi giúp nâng cao hiệu quả tạo nguồn tài chính cho các câu lạc bộ Bóng đá chuyên nghiệp Việt Nam

36. Nguyễn Thị Thu Quyết; Nguyễn Thị Xuân Phương; Phạm Văn Thắng; Nguyễn Tất Dũng

Giải pháp phát triển văn hóa đọc cho sinh viên Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

41. Lê Thị Thanh Thủy; Trần Trung Nguyễn Trọng Bốn; Lưu Xuân Thái

Định hướng và giải pháp trong đào tạo cử nhân Thể dục thể thao chuyên ngành Bóng ném Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh đáp ứng nhu cầu phát triển và hội nhập xã hội

48. Phan Thanh Mỹ; Nguyễn Thị Lệ Hằng

Đánh giá tính tích cực của sinh viên Trường Đại học Tài Chính – Marketing trong giờ học Giáo dục thể chất

55. Nguyễn Văn Phúc; Đinh Thị Mai Anh; Trần Thị Hồng Việt

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá trình độ thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14-15

59. Đỗ Xuân Đoàn

Thực trạng công tác phát triển thể lực cho học viên quân sự Lào tại Trường sĩ quan lục quân 1

64. Đào Văn Thắng

Thực trạng các yếu tố căn bản đảm bảo chất lượng công tác huấn luyện thể lực chuyên môn nội dung Súng trường cho nam vận động viên Bắn súng Đội tuyển trẻ quốc gia

71. Nguyễn Thị Hiền

Xây dựng tiêu chuẩn đánh giá hình thái, chức năng tim mạch, hô hấp và thần kinh cơ cho vận động viên Pencak Silat lứa tuổi 16-17 Đội tuyển trẻ quốc gia

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Phương Thảo

Bài tập leo cầu thang đốt mỡ

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Physical culture in autumn festivals in Vietnam

6. Truong Anh Tuan

Resolution No.08 of the Politburo on strengthening the leadership of the Party, creating a strong development step in Physical Education and Sports until 2020 – limitations and existence of physical training and sports after 10 years of implementation presently

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of financial risks in sports activities in Vietnam

14. Le Tri Truong; Dinh Khanh Thu

Characteristics of domestic solid waste generation in mass sports events in Vietnam

18. Phan Quoc Chien

Proposing solutions to develop sports for the elderly in the current context

23. Le Hoai Nam, Le Xuan Hung

Solutions for developing soft skills for students of Bac Ninh Sports University

30. Bui Viet Ha

Proposing core solutions to improve the efficiency of creating financial resources for Vietnamese professional football clubs

36. Nguyen Thi Thu Quyet; Nguyen Thi Xuan Phuong; Pham Van Thang; Nguyen Tat Dung

Solutions to develop reading culture for students of Bac Ninh Sports University

41. Le Thi Thanh Thuy; Tran Trung Nguyen Trong Bon; Luu Xuan Thai

Orientation and solutions in Bachelor of Sports majoring in Handball Bac Ninh Sports University to meet the needs of development and social integration

48. Phan Thanh My; Nguyen Thi Le Hang

Assessing the positivity of University of Finance - Marketing students in Physical Education class

55. Nguyen Van Phuc; Dinh Thi Mai Anh; Tran Thi Hong Viet

Developing standards for assessing professional fitness levels for male Table tennis players aged 14-15

59. Do Xuan Doan

Actual situation of physical development for Lao military cadets at Army Officer School 1

64. Dao Van Thang

Actual situation of basic factors to ensure the quality of professional physical training in rifle content for male National Youth Team Shooting athletes

71. Nguyen Thi Hien

Development of criteria for assessing morphology, cardiovascular, respiratory and neuromuscular function for athletes Pencak Silat aged 16-17 National youth team

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Phuong Thao

Stair climbing exercise to burn fat

80. Rules of writing and posting.

NGHỊ QUYẾT 08-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, TẠO BƯỚC PHÁT TRIỂN MẠNH MẼ VỀ THỂ DỤC, THỂ THAO ĐẾN NĂM 2020 – HẠN CHẾ VÀ TỒN TẠI CỦA THỂ DỤC THỂ THAO VIỆT NAM SAU 10 NĂM THỰC HIỆN

Trương Anh Tuấn⁽¹⁾

Trong bài viết đăng tải trên Tạp chí Khoa học Đào tạo và Huấn luyện thể thao số 3/2023, chúng tôi đã tập trung trình bày một số kết quả quan trọng đạt được trong các lĩnh vực thể dục, thể thao (TDTT gồm: TDTT trường học, TDTT quần chúng, Thể thao thành tích cao) cũng như trong các hoạt động quản lý Nhà nước và quản lý xã hội về TDTT hay trong hoạt động đào tạo cán bộ TDTT, nghiên cứu khoa học TDTT và kết quả đạt được trong hoạt động quan hệ quốc tế về TDTT sau 10 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 1/12/2021 của Ban chấp hành Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020.

Bên cạnh những kết quả đạt được sau 10 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết thì chúng ta cần nhìn nhận, TDTT vẫn còn một số tồn tại và hạn chế nhất định. Trong số tạp chí này chúng tôi sẽ trình bày những khó khăn, hạn chế và tồn tại cần được khắc phục để TDTT thực sự trở thành một lĩnh vực không thể thiếu trong xã hội.

1. Hạn chế, tồn tại

Không ít mục tiêu, nhiệm vụ, chương trình đã được đề ra trong Nghị quyết 08-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW và trong Chiến lược phát triển TDTT Việt Nam đến năm 2020



Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trong những năm qua, Thể dục thể thao Việt Nam đã phát triển mạnh mẽ cả thể thao cho mọi người và thể thao thành tích cao

đã được Chính phủ phê duyệt còn chậm trễ và chưa thực sự có hiệu quả.

- Những khó khăn, yếu kém của TDTT trường học kéo dài đã nhiều năm nhưng chưa được khắc phục như: chất lượng giờ học Thể dục nội khóa còn hạn chế, nhận thức của nhà trường và gia đình về trách nhiệm chăm sóc sức khỏe và thể lực của học sinh thông qua các giờ học giáo dục thể chất và hoạt động TDTT ngoài giờ học còn chưa đầy đủ; Sự phối hợp giữa hoạt động giáo dục thể chất và công tác y tế học đường còn nhiều bất cập, hạn chế nhưng chậm được khắc phục.

- TDTT quần chúng tuy phát triển nhanh nhưng chất lượng chưa cao và chủ yếu tập trung ở thành phố, thị xã, thị trấn. Ở các vùng nông thôn, miền núi, hoạt động tập luyện TDTT của

⁽¹⁾TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

nhân dân còn nhiều khó khăn, hạn chế, thiếu sân tập, thiếu dụng cụ TDTT phục vụ việc tập luyện của nhân dân.

Người khuyết tật và đặc biệt là trẻ em khuyết tật, người lao động tại các khu công nghiệp tuy đã được quan tâm nhưng chưa được tạo điều kiện thuận lợi để họ có thể tham gia các hoạt động TDTT nhằm rèn luyện sức khỏe, thể lực. Hoạt động TDTT dành cho người khuyết tật mới chỉ tập trung vào nhiệm vụ huấn luyện các VĐV khuyết tật để thi đấu tại các Đại hội Thể thao Người khuyết tật theo hướng Thể thao thành tích cao.

- Thể thao thành tích cao tuy đạt được những tiến bộ và những thành tích đáng khích lệ nhưng còn thiếu ổn định và kém bền vững, còn thua kém nhiều nước trong khu vực. Thành tích và thứ hạng của Đoàn Thể thao Việt Nam tại các kỳ ASIAD¹ không đạt được các mục tiêu đề ra trong *Chiến lược phát triển thể dục, thể thao Việt Nam đến năm 2020*, đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2198-QĐ - TTg, ngày 3 tháng 12 năm 2010, theo đó Thể thao Việt Nam sẽ giữ vị trí thứ 15-13 tại ASIAD 17 vào năm 2014 và vị trí 14-12 tại ASIAD 18 vào năm 2018.

Công tác đào tạo tài năng thể thao chưa được quan tâm và đầu tư theo tinh thần Nghị quyết 08-NQ/TW làm hạn chế chất lượng tuyển chọn và đào tạo VĐV năng khiếu, dẫn đến sự hẫng hụt lực lượng VĐV kế cận trong các đội tuyển quốc gia.

Hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ TDTT để phục vụ nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe, nâng cao năng lực và thành tích của VĐV còn yếu kém, chưa được quan tâm đầu tư. Công tác thông tin, truyền thông nhằm tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức TDTT, hướng dẫn, phổ biến nội dung, hình thức và phương pháp luyện tập TDTT chưa đổi mới, kém hiệu quả.

2. Nguyên nhân hạn chế

Nguyên nhân những hạn chế yếu kém của TDTT được nêu rõ trong báo cáo sơ kết, tổng kết tình hình thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án về TDTT của Đảng và Nhà nước như: Nhận thức chưa đầy đủ về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của TDTT và trách nhiệm

lãnh đạo công tác TDTT trong giai đoạn mới; Do đầu tư của Nhà nước còn hạn chế; Do thiếu thốn cơ sở vật chất... Nhưng có một số nguyên nhân cơ bản dẫn đến những hạn chế yếu kém của TDTT trong giai đoạn vừa qua:

- Một là, *Hoạt động quản lý nhà nước về TDTT nhiều năm qua chậm đổi mới, không theo kịp tiến trình phát triển của đất nước.*

Quản lý nhà nước về TDTT còn nhiều hạn chế, phương thức quản lý còn thụ động, dựa vào sự bao cấp của Nhà nước. Chủ yếu tập trung vào hoạt động nghiệp vụ chuyên môn, do vậy, việc chuyển giao các hoạt động tác nghiệp về thể thao từ cơ quan quản lý nhà nước sang các tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT còn rất chậm. Quản lý nhà nước về TDTT chưa theo kịp tiến trình đổi mới của đất nước nên chưa tận dụng hết những thời cơ thuận lợi trong nước và quốc tế, chưa phát huy được những tiềm năng to lớn của xã hội để phát triển TDTT.

Mô hình, tổ chức bộ máy làm công tác quản lý nhà nước về TDTT ở các cấp luôn thay đổi; việc bố trí cán bộ không có chuyên môn, không được đào tạo về TDTT làm công tác quản lý, lãnh đạo TDTT trong một thời gian dài đã làm hạn chế hiệu quả quản lý TDTT.

Đây là hạn chế, yếu kém kéo dài trong nhiều năm của TDTT nước ta, nếu không được khắc phục sẽ kìm hãm sự phát triển của TDTT.

- Hai là, *Tổ chức và hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia còn mang tính hình thức, bất cập và kém hiệu quả.*

Các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia ở nước ta là những tổ chức tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo luật định, phù hợp với thông lệ quốc tế. Chủ trương mở rộng hệ thống các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp về TDTT ở nước ta và đổi mới hoạt động, phát huy vai trò của các tổ chức này trong việc phát triển sự nghiệp TDTT đã được đề ra từ rất lâu và ngày càng được quy định rõ trong các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay tổ chức và hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc gia còn nhiều bất cập. Hầu hết các vị trí lãnh đạo chủ chốt của các tổ chức trên là cán bộ lãnh đạo, công chức, viên chức quản lý TDTT thuộc Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đa số các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao Quốc

1: Tại ASIAD 2014, Việt Nam đứng thứ 21 xếp sau 5 nước: Thái Lan (thứ 6), Malaysia (thứ 14), Singapore (thứ 15), Indonesia (thứ 17) và Myanmar (thứ 20). ASIAD 2018, Đoàn Thể thao nước ta giành được 4 HCV xếp thứ 17 sau 3 nước: Indonesia (thứ 4) với 31 HCV; Thái Lan thứ 12 với 11 HCV và Malaysia (thứ 14) với 7 HCV (Huy chương vàng của các nước này hầu hết đều thuộc về các môn và nội dung Olympic). Đứng ngay sau Việt Nam là Singapore (thứ 18) và Philippines (thứ 19), mỗi nước cũng có 4 HCV.

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

gia không có khả năng tự chủ về tài chính nên phụ thuộc vào sự bao cấp của Nhà nước, hoạt động như một cơ quan hành chính sự nghiệp, thiếu tính chuyên nghiệp, chưa thích nghi được với xu thế quốc tế, chưa tranh thủ tận dụng được các cơ chế, chính sách, điều kiện thuận lợi ở trong nước để phát triển. Mô hình tổ chức và phương thức tổ chức hoạt động của các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao nước ta còn chậm đổi mới, không phát huy đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của Luật Thể dục, thể thao.

- Mặc dù tất cả các Liên đoàn, Hiệp hội thể thao quốc gia đều thể hiện vai trò tích cực, có nhiều cố gắng trong tham gia các hoạt động hội nhập quốc tế về thể thao, tuy nhiên, phần lớn các hoạt động hội nhập quốc tế về thể thao vẫn sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước (kể cả ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương).

Nếu không tập trung củng cố tổ chức và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT thì về lâu dài không thể phát triển sâu rộng và bền vững TDTT, không thể mở rộng và nâng cao chất lượng hoạt động quan hệ quốc tế về TDTT, không thể thực hiện được chủ trương chuyên nghiệp hóa thể thao cũng như không đáp ứng được nhu cầu tham gia hoạt động TDTT và tham gia phát triển sự nghiệp TDTT ngày càng đa dạng, ngày càng phong phú của các tầng lớp nhân dân.

Ba là, *Chưa thu hút và phát huy được tiềm năng to lớn của xã hội để phát triển TDTT*

Vấn đề thu hút và phát huy các nguồn lực xã hội để phát triển TDTT (thường gọi là xã hội hóa TDTT) tuy đã được triển khai nhưng mới dừng lại ở các chương trình phối hợp giữa Ngành TDTT với từng ngành, từng cấp mà chưa thu hút được tiềm năng to lớn của xã hội: từ các tổ chức, các doanh nghiệp, các cá nhân trong nước và nước ngoài tham gia các hoạt động, các chương trình phát triển TDTT. Ngoài ra, Ngành TDTT cũng chưa quan tâm khai thác và phát huy tiềm năng của nguồn nhân lực TDTT có chất lượng là giảng viên và sinh viên của các trường Đại học TDTT thuộc Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch, từ các trường Đại học sư phạm TDTT thuộc Ngành Giáo dục và Đào tạo

và từ các khoa Giáo dục thể chất của các trường đại học². Đây là nguồn nhân lực quan trọng có thể tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát triển TDTT của Ngành như nghiên cứu khoa học nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các lĩnh vực TDTT; Tham gia triển khai chương trình phát triển TDTT quần chúng như: Bồi dưỡng hướng dẫn viên, cộng tác viên TDTT, Chương trình xóa mù bơi, phòng chống đuối nước, Chương trình TDTT xây dựng Nông thôn mới, phát triển TDTT tại cộng đồng, tại các khu công nghiệp... Thực tiễn TDTT nước ta đã cho thấy, trong những thập kỷ 60-70 của thế kỷ XX, nguồn lực từ Trường Đại học TDTT đã góp phần tích cực thực hiện hiệu quả nhiều nhiệm vụ chính trị, xã hội và chuyên môn của Ngành TDTT.

Thu hút và phát huy nguồn lực xã hội để phát triển TDTT còn là điều kiện để tập trung đầu tư của Nhà nước giải quyết những nhiệm vụ vừa cấp bách vừa lâu dài của TDTT như: Nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ TDTT; Tập trung đầu tư cho công tác đào tạo tài năng thể thao cho các vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, cho các địa phương còn nhiều khó khăn.

TDTT là một hiện tượng xã hội. Hoạt động TDTT là hoạt động xã hội. Để phát triển TDTT cần phải vận động, thu hút mọi lực lượng xã hội, mọi người dân tham gia hoạt động và sáng tạo TDTT. Làm cho sự nghiệp TDTT trở thành sự nghiệp của toàn dân và toàn xã hội.

3. Bài học kinh nghiệm

Để sự nghiệp TDTT nước ta phát triển sâu rộng và bền vững trong giai đoạn phát triển mới của đất nước cần tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền đối với công tác TDTT, theo đó tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết ba vấn đề lớn sau:

- Một là, Đổi mới toàn diện và triệt để hoạt động quản lý nhà nước về TDTT.

- Hai là, Củng cố và nâng cao năng lực hoạt động của các tổ chức xã hội và xã hội nghề nghiệp về TDTT.

- Ba là, Thu hút và phát huy hiệu quả mọi nguồn lực phát triển TDTT.

⁽²⁾ Hiện Ngành TDTT có 3 trường Đại học TDTT, Ngành Giáo dục và Đào tạo có 2 trường Đại học Sư phạm TDTT và còn nhiều khoa Giáo dục thể chất

